UỶ BAN NHÂN DÂN
Thành phố Hải Phòng
-#-

Số: 1263/ QĐ-UB.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---------- *** ----------

Hải Phòng, ngày 10 tháng 11 năm 1994.

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Phân loại đường phố nội thành, thị xã, thị trấn ven đô thị để thu thuế nhà, đất.

-- oOo --

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Nhân dân và Uỷ ban Nhân dân;

- Căn cứ Nghị định số 94/CP ngày 25 tháng 8 năm 1994 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Thuế nhà, đất;

- Căn cứ Thông tư số 83/TC-TCT ngày 7 tháng 10 năm 1994 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 94/CP của Chính phủ;

- Xét Tờ trình số 17/TT-LN ngày 24 tháng 10 năm 1994 của Cục Thuế, Sở Tài chính, Sở Xây dựng và Ban Quản lý đất đai thành phố đề nghị;

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU I.- Phân loại đường phố nội thành để thu thuế nhà, đất có phục lục kèm theo.

- Những lô đất ở, công trình... chịu thuế nhà đất thuộc huyện An Hải quản lý tiếp giáp với 3 quận Lê Chân, Ngô Quyền và Hồng Bàng vẫn tính thuế nhà đất theo đường phố nội thành.

- Đường phố thuộc quận Kiến An do chưa được nâng cấp nên vẫn thu thuế nhà, đất theo đô thị loại IV.

ĐIỀU II .- Uỷ ban Nhân dân thành phố ủy quyền cho UBND thị xã, UBND các huyện căn cứ Nghị định 94/CP, Thông tư số 83/TC-TCT của Bộ Tài chính và Quyết định này để phân loại đường phố ở thị xã, thị trấn, vùng ven đô thị, đầu mối giao thông, đất khu thương mại, khu du lịch thuộc địa bàn để thu thuế nhà, đất.

ĐIỀU III .- Giao Cục Thuế Nhà nước thành phố hướng dẫn các Ngành, cấp thực hiện quyết định này.

Quyết định này thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 1994. Các quy định của thành phố trước đây trái quyết định này đều bãi bỏ.

ĐIỀU IV .- Các ông (bà) Chánh Văn phòng Uỷ ban Nhân dân thành phố, Thủ trưởng các Ngành, các cấp căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- TT TU, TT HĐND TP.
- CT và PCT UBND TP.
- Như điều 4.
- CPVP, các tổ CV.
- Lưu VP.

T/M. UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Phó Chủ tịch

Đỗ Gia Phạch

BẢNG PHÂN LOẠI ĐƯỜNG PHỐ NỘI THÀNH HẢI PHÒNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1263/QĐ-UB ngày 10 tháng 11 năm 1994 của Uỷ ban Nhân dân thành phố Hải Phòng)

Số TT	Đường phố loại 1 (1)	Đường phố loại 2 (2)	Đường phố loại 3 (3)
1	Quang Trung.	Hồ Xuân Hương.	Phạm Phú Thứ.
2	Điện Biên Phủ.	Nguyễn Thượng Hiền.	Lán Bè.
3	Lãn Ông.	Phạm Hồng Thái.	Phó Đức Chính.
4	Phan Bội Châu.	Ký Con.	Đội Cấn.
5	Nguyễn Thái Ngọc.	Tôn Thất Thuyết.	Lưng Văn Can.
6	Hoàng Văn Thụ.	Trạng Trình.	Chu Văn An.
7	Đinh Tiên Hoàng.	Hoàng Ngân.	Lê Lai.
8	Lê Đại Hành.	Lý Thường Kiệt.	Đà Nẵng (từ Cầu Tre - đường vòng Vạn Mỹ).
9	Minh Khai.	Phạm Bá Trực.	Nguyễn Trãi.
10	Lý Tự Trọng.	Phan Chu Trinh.	Ngõ Cấm.
11	Trần Quang Khải.	Bạch Đằng (từ Cầu Thượng Lý - Cầu Lạc Long).	Dư Hàng.
			Chợ Con.
12	Cù Chính Lan.	Hai Bà Trưng + Cát Dài.	Đình Đông.
13	Hoàng Diệu.	Cát Cụt.	Lam Sơn.
14	Bến Bính.	Trần Nguyên Hãn.	Cầu cáp.
15	Nguyễn Tri Phương.	Tôn Đức Thắng (ngã tư An Dương - Cầu An Dương).	Đường Hà Nội (từ cầu Thượng Lý - Ngã 3 Sở Dầu).
16	Trần Phú.	Lê Chân.	Chùa Hàng.
17	Cầu Đất.	Trần Nhật Duật.	Tam Bạc.
18	Nguyễn Đức Cảnh.	Nguyễn Khuyến.	Tôn Đản.
19	Mê Linh.	Phạm Ngũ Lão.	Hạ Lý.
20	Tô Hiệu.	Trần Bình Trọng.	Trần Khánh Dư.
21	Lương Khánh Thiện.	Phạm Minh Đức.	
22	Lê Lợi.	Đà Nẵng (từ Ngã 5 - Cầu Tre).	
23	Lạch Tray.	Võ Thị Sáu.	
24	Trần Hưng Đạo.	Hồ Sen.	
25	Đà Nẵng (từ Ngã 6 đến Ngã 5).	Hàng Kênh.	
26		Kỳ Đồng.	

(4) Đường phố loại 4: gồm những đường phố và những đoạn đường phố còn lại không nằm trong danh mục nêu trên./.